

# NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN KHOA SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH - THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Nguyễn Thị Huệ

Trường Đại học Quảng Bình

Email: nguyenhuedhqb@gmail.com

**Tóm tắt:** Nghiên cứu khoa học (NCKH) là hoạt động giúp sinh viên (SV) tiếp cận với các vấn đề thực tiễn trên cơ sở lý thuyết đã học. Hoạt động này của sinh viên khoa SP dù có những thành công nhất định song vẫn còn nhiều hạn chế do nhận thức chưa đầy đủ của sinh viên về hoạt động này, do năng lực nghiên cứu và một phần ở vai trò người hướng dẫn. Nâng cao nhận thức, năng lực nghiên cứu của sinh viên, vai trò của người hướng dẫn sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động NCKH phát triển.

**Từ khóa:** Nghiên cứu khoa học, Tiểu học - Mầm non, sinh viên.

Nhận bài: 05/05/2022; Phản biện: 10/05/2022; Duyệt đăng: 15/05/2022.

## 1. Mở đầu

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong những hoạt động quan trọng không thể thiếu được trong quá trình học tập ở bậc đại học của sinh viên. Tham gia vào hoạt động này không những giúp sinh viên phát triển tư duy đa chiều, sáng tạo mà còn rèn luyện các kỹ năng như kỹ năng viết, lập luận, giải quyết vấn đề... Việc NCKH còn là cầu nối để sinh viên tiếp cận các vấn đề thực tiễn trên cơ sở lý thuyết đã được học tại Nhà trường, đồng thời cũng là một cầu nối giữa nhà trường và xã hội trong việc đào tạo nguồn nhân lực, góp phần giải quyết các vấn đề mà xã hội quan tâm.

## 2. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non năm học 2018 - 2019

### 2.1. Kết quả đạt được và những hạn chế.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH, trong đó có nội dung hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiệm vụ này, hằng năm trường Đại học Quảng bình đã triển khai cụ thể đến các ngành đào tạo. Thực hiện chủ trương của nhà trường, sinh viên khoa Sư phạm hằng năm đều đăng ký các đề tài để thực hiện và đã có những kết quả nhất định.

Về số lượng, năm học 2018 - 2019 số sinh viên đăng ký tham gia nghiên cứu khoa học đã nhiều hơn các năm trước (nhóm đề tài thuộc ngành giáo dục tiểu học (GDTH): 04, nhóm đề tài thuộc ngành Giáo dục Mầm non (GDMN): 03).

Tất cả các vấn đề được nghiên cứu đều gắn với chuyên ngành, đáp ứng được những đòi hỏi mà thực tiễn đặt ra, nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy và học ở nhà trường Tiểu học, Mầm non. Do vậy, tính cấp thiết và tính khả thi của đề tài rất cao.

Về tầm lực của những người nghiên cứu, tất cả những sinh viên đăng ký thực hiện đề tài khoa học cấp cơ sở năm học 2018 - 2019 đều có học lực khá, có tâm huyết với việc tập nghiên cứu, có say mê với những vấn đề bản thân đã chọn lựa, đăng kí. Họ được các giảng viên là những người am hiểu lĩnh vực sinh viên chọn, có uy tín với sinh viên tham gia hướng dẫn.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa GD THMN trong năm học 2016 - 2017 và cả những năm trước đây còn rất nhiều vấn đề cần bàn:

*Thứ nhất*, với vị trí là một khoa đứng đầu về số lượng sinh viên trong toàn trường (chiếm hơn 1/3 tổng số sinh viên) nhưng số đề tài sinh viên đăng kí hàng năm vẫn đếm chưa đủ trên đầu ngón tay.

*Thứ hai*, số đề tài hoàn thành (Mai Thị Duyên - ĐH GDTH1K58, ThS Trần Thị Mĩ Hồng hướng dẫn) có báo cáo nghiệm thu đề tài đúng theo hợp đồng; 02 đề tài đã có quyết định nghiệm thu. Những đề tài còn lại, cuối cùng cũng được nghiệm thu nhưng đã ít nhiều tạo nên một tiền lệ không hay cho hoạt động NCKH của sinh viên trong khoa. Việc sinh viên không hoàn thành đề tài đúng thời gian quy định ít nhiều ảnh hưởng tới giảng viên hướng dẫn, nhất là trong tình hình giảng viên trong khoa rất hạn hẹp thời gian vì bận.

*Thứ ba*, kết quả nghiên cứu của các đề tài. Từ năm 2015 - 2016, kết quả nghiên cứu của sinh viên ngành GD THMN còn khá. Bằng chứng là chúng "có tên" trong các bảng xếp hạng của các cuộc thi cấp trường sinh viên chỉ đúng nghĩa là tập dượt nghiên cứu, hoàn thành ở mức tối thiểu yêu cầu đặt ra của đề tài mà thôi.

### 2.2. Nguyên nhân và những biện pháp khắc phục.

Có rất nhiều nguyên nhân có thể nhắc lại mấy lí do cơ bản như sau:

Một là, nhận thức của sinh viên và giảng viên về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên chưa chuẩn. Như trên đã phân tích, nghiên cứu khoa học vừa là quyền lợi vừa là nhiệm vụ trong quá trình học tập của sinh viên tại trường đại học. Chương trình đào tạo của ngành GDTH và GDMN đã có học phần phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục ứng với từng chuyên ngành, cũng đã có môn học nhập môn ngành các em được học ngay khi nhập trường, các em được sự cố vấn của đội ngũ cố vấn học tập... về mọi mặt. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, không nhiều sinh viên hiểu rõ yêu cầu và nhiệm vụ của mình trong quá trình học tập. Các em hầu như đều nghĩ rằng: NCKH là hoạt động cao xa, vấn đề nghiên cứu phải mang tầm vĩ mô, nên chỉ dành riêng cho một số ít sinh viên nào đó. Một số không nhỏ sinh viên còn ít chịu tìm tòi, suy nghĩ về những vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập nên không phát hiện ra hoặc bỏ qua những mâu thuẫn trong lý luận và thực tiễn dạy - học. Tâm lý thụ động, chờ thầy giảng, thầy gợi ý làm mất đi ý thức tìm tòi, sáng tạo, những mầm mống đầu tiên của nghiên cứu khoa học của người học.

*Hai là*, về năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên. Nghiên cứu khoa học là một hoạt động mới mẻ đối với sinh viên, nhất là sinh viên năm thứ nhất. Nghiên cứu khoa học, dù là tập nghiên cứu, luôn đòi hỏi ở sinh viên một tầm hiểu biết, lập luận, diễn giải nhất định. Trong khi đó, đầu vào của sinh viên ngành GDTH và GDMN chưa cao, số sinh viên có kết quả tuyển sinh tốt không nhiều (thể hiện ở kết quả thi tuyển của môn Toán/Văn còn thấp). Năng lực nghiên cứu hạn chế cũng là nguyên nhân chính của việc các chủ nhiệm đề tài không hoàn thành công việc hoặc kết quả nghiên cứu có giá trị chưa cao. Hạn chế lớn nhất của các chủ nhiệm đề tài là sinh viên trong các công trình khoa học đã được nghiệm thu là khả năng lựa chọn và tổng hợp tài liệu, cách xử lý số liệu, khả năng trình bày kết quả nghiên cứu. Rất nhiều đề tài bị đánh giá nghiên cứu không thực hiện đúng nguyên tắc dẫn nguồn và tài liệu dẫn, xử lý và phân tích số liệu không chính xác, không phục vụ gì cho nhiệm vụ nghiên cứu. Khi có kết quả, việc trình bày cũng làm cho nhiều chủ nhiệm đề tài lúng túng, hành văn lộn xộn, các ý không thoát, lẫn lộn.

*Ba là*, vai trò của người hướng dẫn. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên chỉ là tập dượt, chuẩn bị cho hoạt động thực tiễn sau này, do vậy, vai trò của người hướng dẫn đặc biệt quan trọng. Trong những năm qua, các giảng viên thuộc khoa GDTHMN dù đã cố gắng hết sức song lực bất tòng tâm, ảnh hưởng không nhỏ đến việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học. Cụ thể: Giảng viên đang thực hiện một khối lượng dạy học lớn, khó có thời gian để nghiên cứu và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu cho chu toàn. Một số giảng viên đang trong

thời gian làm NCS, chưa thể nhận sinh viên để hướng dẫn nghiên cứu. Một số giảng viên có đề tài nghiên cứu song chưa chọn được sinh viên thực hiện cùng. Một số ít giảng viên có đề tài nghiên cứu song chưa chọn được sinh viên để hướng dẫn nghiên cứu. Một số ít giảng viên, do thiếu kinh nghiệm vốn liếng nên chưa mạnh dạn nhận sinh viên để hướng dẫn.

Bên cạnh đó, một số yếu tố khác cũng ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên: Thời gian học tập theo tín chỉ, khả năng hợp tác nhóm, tâm lý ngại các thủ tục giấy tờ khi đăng kí và thực hiện đề tài...

Để khắc phục những hạn chế trên, có thể thực hiện một số biện pháp sau:

- Nâng cao hơn nữa nhận thức của sinh viên về vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong trường đại học. Nhận thức của sinh viên được nâng cao không chỉ thông qua những môn học về kĩ năng nghiên cứu khoa học mà còn qua những gợi mở của giảng viên về những nội dung cần tìm hiểu thêm. Những vấn đề sinh viên phát hiện ra trong quá trình tiếp cận với thực tế giảng dạy - học ở trường phổ thông cũng sẽ giúp sinh viên nhận rõ hơn tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học để giải quyết những mâu thuẫn giữa lý thuyết và thực tiễn. Các tổ chức, đoàn thể như Đoàn thanh niên, hội sinh viên với các hoạt động câu lạc bộ, trò chuyện, trao đổi... cũng sẽ giúp sinh viên nâng cao nhận thức về hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên, những hình thức trao đổi, thảo luận trong từng tiết học, sự tự nghiên cứu xemina, tiểu luận... sẽ giúp sinh viên cải thiện kĩ năng tìm và xử lý tài liệu, kĩ năng lập luận, kĩ năng trình bày kết quả nghiên cứu.

- Đề cao hơn nữa vai trò hướng dẫn của người giảng viên. Nghiên cứu khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ của người giảng viên cần thực hiện bên cạnh công việc giảng dạy. Muốn thực hiện tốt vai trò là người hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, giảng viên phải yêu khoa học, có uy tín khoa học, tận tụy với sinh viên và giàu kinh nghiệm nghiên cứu.

### **3. Những định hướng nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Sư phạm năm học 2019 - 2020**

Trong kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2020 và phương hướng mục tiêu nhiệm vụ KH & CN, chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020 của khoa SP ngoài việc xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên, hằng năm mỗi tổ chuyên môn hướng dẫn ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Các đề tài này có thể gắn với các nghiên cứu của giảng viên. Các đề tài nghiên cứu về đổi mới đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30 của Bộ GD & ĐT, dạy học theo công nghệ giáo dục ở môn Tiếng Việt (lớp 1), đánh giá kết quả

của việc thực hiện bộ chuẩn đánh giá trẻ 5 tuổi trên các lĩnh vực... và các lĩnh vực khoa học cơ bản khác.

Khoa đã tổ chức hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên cấp khoa để sinh viên có thể trao đổi những kết quả nghiên cứu, bày tỏ những suy nghĩ của bản thân về hoạt động nghiên cứu khoa học. Thông qua hội nghị này, hy vọng có thể khơi dậy lòng ham thích tìm tòi, khám phá của sinh viên, nâng cao chất lượng của hoạt động NCKH trong sinh viên khoa SP.

#### 4. Kết luận.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên là một bộ phận cấu thành, không thể tách rời nhiệm vụ học tập hàng ngày của sinh viên. Đã là sinh viên thì không chỉ biết học giỏi mà còn phải biết tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Học tập và nghiên cứu khoa học đối với sinh viên giống như con người ta “đi bằng hai chân” (chữ dùng của GS-TS. Nguyễn Văn Tiến, học viện Ngân hàng), tức phải coi trọng đồng thời nhiệm vụ học tập cũng như nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Thực hiện tốt nhiệm vụ này đòi hỏi sinh viên và giảng viên phải có nhận thức đúng đắn về hoạt động nghiên cứu khoa học, có nhiệt tâm và trách nhiệm với nghề

nh nghiệp của mình. Làm được như vậy, chúng ta đã góp phần thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8, khóa XI: “tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 29-NQ/TU “Về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”* của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ngày 4/11/2013.
- [2]. Trường Đại học Quảng Bình, Khoa GD THMN, *danh mục đề tài nghiên cứu khoa học năm 2015 - 2016 của Khoa GD THMN.*
- [3]. Trường Đại học Quảng Bình, Khoa GD THMN, *kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2016 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH & CN chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020.*
- [4]. Trường Đại học Quảng Bình, *danh sách đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên thực hiện trong năm 2016 - 2017 chưa hoàn thành.*

### Scientific research by the students at the Faculty of Pedagogy Quang Binh University - Reality and orientation

Nguyen Thi Hue

Quang Binh University

Email: nguyenthuedhq@gmail.com

**Abstract:** *Scientific research is an activity that helps the students to approach practical issues on the basis of the learnt theory. Though they have got some achievements, there are still some limitation due to the students' insufficient awareness about this activity, studying capacity and a part of instructor's role. Raising awareness, studying capacity and role of instructors will help to develop scientific research activities.*

**Keywords:** *Scientific research, primary - preschool education, student.*